

MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG NÂNG CAO NĂNG LỰC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN NGHỊ LUẬN CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

ThS. LƯU THỊ TRƯỜNG GIANG*

So với các kiểu văn bản (VB) như truyện, thơ, kịch, văn bản nghị luận (VBNL) có những điểm khác biệt: "Văn nghị luận là một thể loại nhằm phát biểu tư tưởng, tình cảm thái độ quan điểm của người viết một cách trực tiếp về các lĩnh vực văn học hoặc chính trị hoặc đạo đức lối sống... nhưng lại được trình bày bằng một thứ ngôn ngữ trong sáng, hùng hồn với lập luận chặt chẽ, mạch lạc, giàu sức thuyết phục" (1; 189). Dạy VBNL vì thế có thể giúp học sinh (HS) có tư duy logic, kĩ năng lập luận sắc bén. Tuy nhiên, thực tế việc đọc hiểu VBNL hiện nay vẫn còn nhiều bất cập. Bản thân nhiều giáo viên (GV) vẫn dạy VBNL nặng về kiểu dạy làm văn (phân tích mẫu để hình thành lí thuyết về kiểu văn nghị luận); về phía HS, các em không hứng thú với VBNL vì nội dung quá khó và khô khan, trong khi lí thuyết về dạy học VBNL chưa thực sự đầy đủ và sâu sắc để khắc phục những bất cập đó. Vì vậy, bài báo này đề xuất một số định hướng dạy học nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả đọc hiểu VBNL cho HS ở nhà trường trung học phổ thông (THPT).

1. VBNL trong chương trình sách giáo khoa (SGK) Ngữ văn (NV) trung học cơ sở (THCS) và THPT

VBNL có một vị trí đáng kể trong chương trình SGK phổ thông, được học trong khoảng thời gian dài từ lớp 7 đến lớp 12 (có 16 VB trên tổng số gần 120 VB đọc hiểu ở THCS và 16 VB trên tổng số gần 130 VB ở THPT).

Một đặc điểm dễ nhận thấy nhất của VBNL trong chương trình SGK NV THCS và THPT là sự đa dạng và phong phú của đề tài: từ các đề tài chiến tranh, gìn giữ hòa bình, độc lập dân tộc, những đề tài văn chương, văn hóa, kinh tế, cho đến những vấn đề nóng hổi, bức thiết của cuộc sống thường nhật như dịch bệnh, môi trường... Việc lựa chọn đề tài của chương trình SGK hiện hành "đã thể hiện rõ quan điểm dạy học văn gắn với thực tế đời sống, rút ngắn khoảng cách văn học nhà trường và đời sống xã hội; nâng cao vốn hiểu biết về văn hóa - xã hội nói chung

cho HS" (2; 10). Tuy vậy, ở mỗi cấp học, yêu cầu đọc hiểu VBNL cũng khác nhau. Ở cấp THCS, yêu cầu đọc hiểu VBNL có phần nhẹ nhàng hơn. Hầu hết các VB chỉ mới yêu cầu HS nắm được những kiến thức cơ bản về một số lĩnh vực trong đời sống; sử dụng các thao tác để làm sáng tỏ luận đề; kêu gọi hành động. Có yêu cầu tìm hiểu về nghệ thuật nghị luận của tác giả song đây chỉ mới là yêu cầu khuyến khích. Khảo sát bộ SGK NV lớp 7, 8, 9 chúng tôi nhận thấy: phần hướng dẫn đọc - hiểu VB hầu như để dấu "*" đối với những câu hỏi về nghệ thuật nghị luận (Câu 5* trong VB *Sự giàu đẹp của tiếng Việt* - SGK NV lớp 7, trang 37; Câu 7* trong bài *Hịch tướng sĩ* - SGK NV lớp 8, trang 61; Câu 5*, 6* trong VB *Nước Đại Việt ta* - SGK NV lớp 8, trang 69; Câu 5* trong VB *Bản luận về phép học* - SGK NV lớp 8, trang 78; Câu 5* trong VB *Tiếng nói của văn nghệ* - SGK NV lớp 9, trang 17). Nếu không để dấu "*" đối với những câu hỏi về nghệ thuật nghị luận thì sẽ có gợi ý trả lời (Câu 6 - SGK NV lớp 7, trang 26; Câu 4 - SGK NV lớp 7, trang 63). Lên THPT, các VBNL được chọn đọc hiểu tiếp tục đề cập tới những vấn đề lớn lao, mang tính thời sự. Ta thấy được tính cấp thiết của việc đổi mới tư duy qua phân tích của nhà khoa học Phan Đình Diệu (trong VB *Tư duy hệ thống - nguồn sức sống mới của đổi mới tư duy*), dành sự ưu tiên đặc biệt cho cuộc đấu tranh chống đại dịch HIV/AIDS cùng với Tổng thư kí Liên hợp quốc Cô-phi An-nan (trong VB *Thông điệp nhân ngày thế giới phòng chống AIDS 1/12/2003*); cùng suy nghĩ về con đường cách tân thơ của nhà văn Nguyễn Đình Thi (trong *Mấy ý nghĩ về thơ*) hay làm thế nào để tiếp cận bản sắc văn hóa dân tộc (*Nhìn về vốn văn hóa dân tộc của Trần Đình Hượu*)... Tuy nhiên, yêu cầu đọc hiểu ở bậc THPT cao hơn cấp THCS. Khảo sát hệ thống câu hỏi trong phần *Hướng dẫn học bài* trong bộ SGK NV cơ bản lớp 10, 11, 12, chúng tôi nhận thấy những câu hỏi yêu cầu khám phá nghệ

* Trường THPT Diên Châu 5, Nghệ An

thuật nghị luận VB trở thành một yêu cầu bắt buộc. Đặc biệt, một số VB yêu cầu cao khi đưa ra câu hỏi yêu cầu phát hiện tài nghệ và phong cách tác giả, chẳng hạn: - *Tác phẩm Tuyên ngôn độc lập thể hiện phong cách nghệ thuật của Hồ Chí Minh trong văn chính luận: lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc bén, ngôn ngữ hùng hồn. Hãy làm sáng tỏ điều đó (Tuyên ngôn độc lập, SGK NV 12 tập 1, trang 42); - Nêu rõ nét tài hoa của Nguyễn Đình Thi trong nghệ thuật lập luận, đưa dẫn chứng, sử dụng từ ngữ, hình ảnh,... để làm sáng tỏ từng vấn đề đặt ra (Mấy ý nghĩ về thơ, SGK NV 12 tập 1, trang 60).* Nhiều câu hỏi yêu cầu bình luận và đánh giá ý nghĩa VB trên cơ sở liên hệ với ngữ cảnh của nhà văn, người đọc, thời đại (VB *Nhìn về vốn văn hóa dân tộc; Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng trong văn nghệ của dân tộc...*).

VB NL THPT phát triển cho HS năng lực tư duy. Chẳng hạn, đọc VB *Ba cống hiến vĩ đại của Mác* (Ăngghen), để hiểu được những cống hiến to lớn của Mác: việc tìm ra quy luật phát triển của loài người; phát hiện ra giá trị thặng dư; chuyển lí thuyết thành hành động cách mạng, HS không ngừng phải tư duy. Hơn thế, bài được viết trong hoàn cảnh đặc thù với một sự kiện đặc biệt cùng những con người có thật. Đó là sự đánh giá của một vĩ nhân về một vĩ nhân. Vì thế, ngoài quá trình đọc hiểu, HS còn phải tìm đến ý nghĩa lịch sử của VB, liên hệ với ngữ cảnh của người viết, của thời đại lúc này để thấy được ý nghĩa thời sự của bài cũng như nhận thức sâu sắc hơn giá trị nhiều mặt của các luận điểm mà Ăngghen đưa ra trong VB. Hay khi đọc hiểu VB *Chiếu cầu hiền của Ngô Thì Nhậm* không thể không liên hệ với *Chiếu cầu hiền của Nguyễn Trãi* ngày xưa thay mặt Lê Lợi viết. Cũng là chiếu cầu hiền song tình hình đất nước trong mỗi thời đại lại có nét đặc thù. Bởi thế, cách luận thuyết của người linh mệnh thảo chiếu cũng không thể giống nhau. Đây được xem là cấp độ đọc thứ 3 - đọc tìm ý nghĩa lịch sử VB, liên hệ ngữ cảnh nhà văn, người đọc và thời đại mà theo GS. Trần Đình Sử đây là cấp độ cao nhất về đọc (*Từ giảng văn qua phân tích đến đọc hiểu - trandinhsu.wordpress.com*). Yêu cầu tri nhận cao về đọc hiểu VB NL ở THPT cung cấp cho HS vốn lí luận sâu sắc có thể đương đầu với những thử thách trong tương lai.

2. Những định hướng nâng cao năng lực đọc hiểu VB NL cho HS THPT

1) Dạy học VB NL trước hết phải đảm bảo được đặc trưng của giờ học Văn với 4 định hướng cơ bản: - Hướng dẫn HS tìm hiểu những kiến thức trọng tâm về tác giả và tác phẩm; - Hình thành và rèn luyện

cho HS cách đọc - hiểu VB; - Dạy học theo đặc trưng thể loại; - Dạy học theo hướng tích hợp.

Đảm bảo phân môn NV, đọc hiểu VB NL chịu sự quy định của những nguyên tắc, phương pháp, biện pháp chung nhất định. Tuy vậy, VB NL cũng có những đặc thù quyết định những định hướng riêng khi dạy học. Bài viết này, tập trung vào những định hướng có tính chất đặc thù của việc dạy VB NL.

2) Hướng dẫn HS nhận diện, tiếp cận các vấn đề đương đại được đề cập trong VB. Khác với những VB văn chương hình tượng, VB NL không phải là một thế giới nghệ thuật hư cấu, muôn hình muôn vẻ theo thế giới quan và nhân sinh quan của nhà văn. VB NL là sự thể hiện tư tưởng, quan điểm, đánh giá của người viết về người thật, việc thật, là những vấn đề nóng hổi, lớn lao, có ý nghĩa của cuộc sống như chống chiến tranh, gìn giữ hòa bình, luận bàn về văn hóa dân tộc, đổi mới tư duy, đổi mới thơ, cho đến chân dung một con người, đấu tranh chống đại dịch HIV/AIDS... Vì thế, dạy học VB NL là tạo cơ hội cho HS tiếp cận các vấn đề của cuộc sống. Bằng các biện pháp cụ thể, người dạy giúp các em hiểu sâu sắc hơn về thời đại từ đó nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm, tự giác hành động ở mỗi em.

Chẳng hạn, khi đọc hiểu bản *Thông điệp nhân ngày thế giới phòng chống AIDS, 1/12/2003*, GV thiết kế một số câu hỏi giúp các em hiểu sâu sắc hơn về thời đại như sau: - Em biết gì về căn bệnh HIV/AIDS?; - Những số liệu mà tác giả đưa ra về sự gia tăng và nguy cơ của đại dịch HIV/AIDS gợi cho em suy nghĩ gì?; - Em đánh giá như thế nào về vấn đề được nêu trong thông điệp?

3) Tạo cho HS ý thức đối thoại về các vấn đề cuộc sống. Đối thoại là trao đổi, tranh cãi để tìm ra chân lí. Dù rằng ý nghĩa của VB NL có tính khách quan thực tế nhưng điều đó không có nghĩa chân lí đã được mặc nhiên công nhận. Những chân lí cuộc sống được sáng tỏ thông qua các luận điểm, luận bàn của tác giả. Người GV khéo léo đặt ra một hệ thống câu hỏi khơi gợi ý kiến riêng của các em. Quá trình đối thoại không chỉ diễn ra giữa GV với HS mà diễn ra trong lớp học theo tinh thần phát huy tính tích cực của HS, được đánh dấu bằng những câu hỏi ngược lại của HS đối với GV và những câu HS hỏi nhau. Đối thoại không chỉ diễn ra trực tiếp trên lớp mà đối thoại có thể diễn ra ngay cả ở phần giao việc về nhà hay bài kiểm tra trên lớp. Đối thoại giúp HS có cái nhìn khách quan, biết trân trọng giá trị của sự đối thoại bình đẳng, bảo lưu ý kiến và tôn trọng những quan điểm trái ngược mình. Đối thoại đánh thức tư duy ở người đọc, độc lập

và cởi mở trong tư duy; biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo, tự học.

Để các em thích thú đối thoại với những vấn đề cuộc sống, chúng tôi thiết nghĩ GV có thể sử dụng biện pháp nhóm tranh luận: “Áp dụng biện pháp nhóm tranh luận là tổ chức những nhóm có quan điểm đối lập nhau hoặc khác nhau ở mức độ nhất định để cùng bàn thảo một vấn đề. Mục tiêu của tranh luận không phải để “đánh bại” những ý kiến khác với mình mà nhằm phát triển kĩ năng tranh luận, đồng thời giúp các em cùng xem xét một vấn đề với cái nhìn toàn diện, sâu sắc hơn” (3; 122). Tổ chức nhóm tranh luận vừa tạo ra những cuộc đối thoại trong từng nhóm, vừa tạo ra đối thoại giữa các nhóm nhỏ trong lớp với nhau.

Chẳng hạn, dạy đọc VB *Chiếu cầu hiền* của Ngô Thì Nhậm, GV có thể cho HS tranh luận, trao đổi về vai trò của người hiền tài: *Câu nói: “Một cái cột không thể đỡ nổi một căn nhà lớn”. Như vậy có nghĩa là “người hiền tài” cũng không thể có vai trò gì nếu chỉ là một cá nhân? Hãy suy nghĩ về vai trò của người hiền tài? Sẽ có ít nhất hai nhóm quan điểm từ vấn đề trên: nhóm thứ nhất đề cao vai trò to lớn của “người hiền tài” - giang sơn một gánh, non sông một chèo; nhóm thứ hai cho rằng “người hiền tài” cũng không thể có vai trò gì nếu chỉ là một cá nhân.*

Các nhóm trao đổi, lập luận để bảo vệ ý kiến của nhóm mình, phản bác ý kiến của nhóm bạn. GV tôn trọng quan điểm riêng của mỗi HS, hướng dẫn và giúp đỡ từng nhóm tìm ra quan điểm đúng đắn nhất. Sau mỗi cuộc tranh luận, cả lớp cùng thống nhất một quan điểm: người hiền được ví như “ngôi sao sáng trên trời cao” - được tôn vinh và trân trọng rất mực. Dù là phát triển cá nhân hay phát triển trong tập thể thì “người hiền” cũng đóng vai trò to lớn trong công cuộc xây dựng đất nước. Thế nhưng, cần nhận thức đúng đắn về tình hình đất nước để có “lẽ xuất xử” cho đúng mực. Trong tình thế lịch sử của *Chiếu cầu hiền*, sau khi bình định, nhà vua - đất nước đang hết sức cần một lực lượng giúp đỡ, phò tá vì rằng: *“Kĩ cương nơi triều chính còn nhiều khiếm khuyết, công việc ngoài biên cương phải lo toan. Dân còn nhọc mệt chưa lại sức, mà đức hóa của trẫm chưa kịp nhuần thấm khắp nơi. Trẫm lo lắng, ngày một, ngày hai vạn việc nảy sinh...”* vì rằng *“Một cái cột không thể đỡ nổi một căn nhà lớn, mưu lược một người không thể dựng nghiệp trị bình”*. Tình hình đất nước trong mỗi thời đại có những nét đặc thù khiến cho vai trò và trách nhiệm của người hiền tài từng thời đại cũng không giống nhau.

Dạy đọc VB về *Luân lí xã hội ở nước ta* của Phan Châu Trinh, GV có thể cho HS trao đổi về ý nghĩa thời sự của bài diễn thuyết: *Chủ trương gây dựng nền luân lí xã hội ở Việt Nam của Phan Châu Trinh đến nay còn có ý nghĩa thời sự không?* Qua quá trình trao đổi, các em sẽ nhận ra rằng chủ trương của Phan Châu Trinh có ý nghĩa rất lớn không chỉ trong thời điểm lịch sử cụ thể mà câu nói ấy còn có giá trị tới ngày nay: tư tưởng đoàn thể cần được ý thức, đề cao sâu sắc vì sự tiến bộ, hướng về một ngày mai tươi sáng của đất nước.

Quá trình đối thoại tranh luận giữa HS với nhau cùng lúc sẽ nảy sinh nhiều ý kiến. Cái tôi phê phán, sáng tạo bộc lộ rõ khi các em phải nêu quan điểm của mình về một vấn đề nào đó đặt ra trong VB. Chẳng hạn, suy nghĩ về ao ước của người xưa trong *Chiếu cầu hiền* của tác giả Ngô Thì Nhậm; *Nhìn về vốn văn hóa dân tộc* của tác giả Trần Đình Hượu; hoặc xem xét tính cần thiết của việc đổi mới tư duy (*Tư duy hệ thống - nguồn sức sống mới của đổi mới tư duy*), đổi mới thơ (*Mấy ý nghĩ về thơ*)... Những tiết học ấy dần dà không chỉ hình thành cho các em ý thức đối thoại mà còn tạo được ở các em bản lĩnh phản biện.

Biện pháp “phòng tranh” được sử dụng trong định hướng này sẽ rất có hiệu quả. “Biện pháp này yêu cầu mỗi HS viết suy nghĩ của mình vào một tờ giấy riêng rồi dính lên bảng hay lên tường giống như một phòng tranh. Sau đó cả nhóm (lớp) tham quan “phòng tranh” lần lượt nghe tác giả từng “bức tranh” giới thiệu ý kiến của mình. Các “tác giả” sẽ cùng trao đổi nhận xét, lựa chọn phương án tối ưu hoặc cùng thống nhất xây dựng phương án tối ưu” (3; 117).

Tuy vậy, để xây dựng giờ đối thoại thành công cần phải chấp nhận sự “vi phạm” có điều kiện những mô hình giờ học đã ổn định và xác lập được những quan điểm mới về đánh giá - đánh giá năng lực GV thông qua phương pháp tổ chức hoạt động của HS.

4) Hướng dẫn HS đọc hiểu VBNL trong mối liên hệ với các VB nghệ thuật. Trên thực tế, việc đọc hiểu VBNL với HS là rất khó: khó để phát hiện luận đề; khó nhận diện luận điểm; khó vì kiến thức liên môn, liên ngành; khó còn bởi VBNL đa phần là khô khan và trừu tượng. Để khắc phục những khó khăn đó ở HS, dạy học VBNL cần có sự hỗ trợ của VB nghệ thuật. Chẳng hạn, dạy VB *Tựa trích điểm thi tập* (Hoàng Đức Lương), để thảo luận một số vấn đề như: *Vì sao thơ văn được xem là “sắc đẹp ngoài cả sắc đẹp, vị ngon ngoài cả vị ngon?”; Vì sao chỉ*

có thi nhân mới có thể nhận biết được giá trị của văn thơ?... GV có thể hướng dẫn HS tìm và phân tích một số dẫn chứng thơ văn cụ thể để làm sáng rõ một luận điểm cũng như làm phong phú bài học. Có thể là một số câu ca dao quen thuộc, có thể là Truyện Kiều, có thể là thơ của Xuân Diệu, Hàn Mặc Tử... Ví dụ: Trăng nằm sóng soãi trên cánh liễu / Đợi gió đông về để lả lơi (Hàn Mặc Tử); Mây biếc về đâu bay gấp gấp / Con cò trên ruộng cánh phân vân / Chim nghe trời rộng giang thêm cánh / Hoa lạnh chiều thưa sương xuống dần (Xuân Diệu).

Với con mắt của người bình thường, ánh trăng, cánh cò, mây biếc... chỉ là những khách thể, thiên nhiên giữa trời đất. Nếu có tính thẩm mỹ chẳng cũng xuất phát từ vẻ bên ngoài của khách thể toát ra. Với thi nhân, khách thể bỗng trở thành một thực thể sống có nhân cách, có nội tâm. Trăng nằm sóng soãi, mây biếc bay gấp gấp, con cò biết phân vân, chim nghe trời rộng giang thêm cánh. Khách thể được nhân cách hóa: khao khát như người, cũng đa tình như người - sản phẩm của hư cấu, tưởng tượng. Bởi thế mà người thường không dễ cảm, hiểu, thưởng thức hết được cái ý vị tinh tế, sâu sắc của nó, không thể "đem mắt tầm thường mà xem, miệng tầm thường mà nếm được" mà cần phải có tâm hồn đồng điệu, đồng cảm. "Chỉ có thi nhân là có thể xem mà biết được" cái hay, cái đẹp của thơ văn bởi yêu cầu về tính chuyên nghiệp, vốn trí thức, niềm say mê khám phá và sáng tạo nên cái đẹp.

5) Rèn luyện kỹ năng phối hợp các thao tác nghị luận trong văn nghị luận. Không có VBNL nào tồn tại một thao tác lập luận mà tất cả đều có sự kết hợp hài hòa, linh hoạt nhiều thao tác khác nhau. Vì lẽ đó, dạy học VBNL, GV cần giúp HS nhận diện, so sánh, tìm ra đặc trưng từng thao tác nghị luận; cho các em thấy được sự tồn tại, giao thoa của nhiều thao tác cùng một lúc trong một VB. Muốn vậy, GV phải cung cấp cho HS lí thuyết về các thao tác nghị luận, sự kết hợp các thao tác lập luận. Các VBNL được chọn học trong chương trình sẽ là những kiểu VB "mẫu mực" nhất để các em đọc hiểu và nhận diện các thao tác nghị luận. Ngoài hệ thống câu hỏi hướng dẫn HS phân tích VB để nhận ra cách kết hợp các thao tác trong VB, GV cũng có thể sử dụng hệ thống bài tập nhận diện, bài tập phân tích, bài tập tạo lập VB dựa trên các thao tác lập luận là bước trọng tâm trong việc phát triển tư duy cho các em, rèn luyện kỹ năng sử dụng thành thạo các thao tác vào thực tế giao tiếp. Đây chính là bước rèn luyện kỹ năng tạo lập VB sau bước đọc hiểu - chiếm lĩnh VB của bộ môn. Bởi cuối

cùng, mục tiêu bộ môn NV vẫn là phát triển kỹ năng tạo lập VB cho HS.

Ví dụ: - *Hãy sử dụng thao tác lập luận phân tích và thao tác lập luận bình luận để viết một đoạn văn nghị luận về chủ trương cầu hiền của vua Quang Trung; - Viết một bài văn ngắn có sử dụng ít nhất hai thao tác lập luận để thuyết phục người đọc về tầm quan trọng của việc phòng chống HIV/AIDS.*

Thời lượng cho một tiết đọc hiểu có hạn, vì thế các bài tập không nhất thiết phải hoàn thành trên lớp. GV có thể giao bài về nhà, cùng lúc có thể kiểm tra khả năng tư duy và ý thức hoàn thành công việc được giao phó ở các em.

VBNL có vai trò vô cùng quan trọng trong việc hình thành và phát triển những năng lực cần thiết cho HS tiếp cận với cuộc sống đương đại, mà trước hết là năng lực đọc viết; năng lực giao tiếp, làm chủ ngôn ngữ; năng lực tư duy và tư duy phê phán; năng lực văn hóa và liên văn hóa. Bởi thế, dạy học VBNL cần hướng dẫn HS tiếp cận, nhận diện các vấn đề đương đại; đối thoại với các vấn đề cuộc sống; tạo bản lĩnh phản biện; biết liên kết VB và rèn luyện cho các em kỹ năng kết hợp các thao tác nghị luận trong văn nghị luận. Vấn đề này cần phải tiếp tục đi sâu nghiên cứu ở cả hai phương diện lí thuyết và thực tiễn để nâng cao hiệu quả dạy học VBNL ở trường THPT. □

(1) Phan Trọng Luận (tổng chủ biên). **Ngữ văn 10, 11, 12.** NXB Giáo dục, H. 2010.

(2) Hoàng Thị Mai - Kiều Thọ Long. **Phương pháp dạy học văn bản nghị luận ở trường phổ thông.** NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2009.

(3) Hoàng Hòa Bình - Nguyễn Minh Thuyết. **Phương pháp dạy học tiếng Việt nhìn từ tiểu học.** NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2012.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Đình Sử (tổng chủ biên). **Ngữ văn nâng cao 10, 11, 12.** NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2010.

2. Đỗ Ngọc Thống - Phạm Minh Diệu - Nguyễn Thành Thi. **Giáo trình làm văn.** NXB Đại học sư phạm, H. 2008.

SUMMARY

The article made the peculiar orientation when teacher text textbook discourse in philology high school, confirmed that the orientation that contributed greatly in shaping and developing the capacity the need contemporary issues and dialogue on issues of life, creating a critical field, that text links, kills training combined operations discourse is cultural discourse.